

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 2 KHÓA: 1

NGÀNH: Hóa học HỆ: Chính quy

NĂM HỌC: 2023-2024 *<điều chỉnh>*

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Kinh tế chính trị Mác Lênin	HHA0812062	3	3	2	21	21		9	9 / (3 tuần)
2	Tiếng Anh 2	HHA0813102	3	3	2	30	30			
3	Giáo dục thể chất 3 *	HHA0816031	3	3	1			15		15 / (8 tuần)
4	Hóa lý 1	HHA0118032	3	3	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
5	Hóa hữu cơ 2	HHA0210022	3	3	2	18	18	24		24 / (6 tuần)
6	Hóa phân tích 1	HHA0611023	3	3	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
7	Quy hoạch thực nghiệm	HHA0611192	3	3	2	30	30			
8	Các môn tự chọn		3	3	4					
	Hóa học vật liệu	HHA0222082	3	3	2	24	24		12	12 / (3 tuần)
	Dược xã hội học	HHA0703032	3	3	2	26	26		8	8 / (2 tuần)
	Thực vật	HHA0417013	3	3	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
Cộng:					17	150	150	87	9	
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HHA0812052	4	4	2	21	21		9	9 / (3 tuần)
10	Giáo dục quốc phòng an ninh*	HHA0814018	4	4	8	77	77	72	16	88 / (22 tuần)
11	Hoá sinh	HHA0315013	4	4	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
12	Hóa lý 2	HHA0118043	4	4	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
13	Hoá phân tích 2	HHA0611173	4	4	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
14	Cơ sở lý thuyết tổng hợp hữu cơ	HHA0210092	4	4	2	30	30			28 / (7 tuần)
15	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	HHA0406063	4	4	3	45	45			
Cộng:					16	266	266	156	25	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2023
 TRƯỞNG
 ĐẠI HỌC
 DƯỢC HÀ NỘI
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 Đinh Thị Thanh Hải